

V, ngày 13 tháng 8 năm 2020

Số: 13/2020/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 30/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: anh Nguyễn Trọng B, sinh năm 1969.

ĐKNKTT: Tổ 15C, khu 2B, phường N, TP. V, tỉnh P.

Bị đơn: chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1968, anh Lê Mạnh H, sinh năm 1958.

ĐKHKTT: Khu 7, phường N, TP. V, tỉnh P.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Xác nhận chị Nguyễn Thị M và anh Lê Mạnh H nợ anh Nguyễn Trọng B số tiền gốc là 73.000.000đ (*Bảy mươi ba triệu đồng*). Anh B, chị M và anh H thống nhất thỏa thuận để chị M và anh H trả dần cho anh B số tiền gốc là 73.000.000đ (*Bảy mươi ba triệu đồng*) đến hết 30/3/2021.

- Về khoản tiền lãi: Anh B nhất trí không tính lãi đối với số tiền chị M, anh H vay là 73.000.000đ (*Bảy mươi ba triệu đồng*).

3. Về án phí Chị M và anh H tự nguyện xin chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.825.000đ (*Một triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng*). Anh Nguyễn Trọng B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Anh B được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.825.000đ (*Một triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng*). theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2019/0000923 ngày 27/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Việt Trì T. P;
- Chi cục THADS TP. V, T. P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Anh T

